



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHU VỰC HỌC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Đơn vị phụ trách: Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao

Phòng làm việc: D719 - D722

Email: KHOACHINHTRIQUOCTE@dav.edu.vn

❖ Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân Khu vực học Châu Á - Thái Bình Dương nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nắm vững kiến thức toàn diện về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; có nền tảng lý luận và thực tiễn chuyên sâu theo chuyên ngành lựa chọn (Hoa Kỳ học, Trung Quốc học, Hàn Quốc học hoặc Nhật Bản học), đồng thời thành thạo ngoại ngữ liên quan, có khả năng nghiên cứu tốt, có năng lực lãnh đạo chuyên môn, tinh thần tự học và tự hoàn thiện; có thể làm việc độc lập hoặc phối hợp hiệu quả trong môi trường nghề nghiệp đa dạng, có khả năng thích ứng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đa văn hóa; có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức trách nhiệm với xã hội và tinh thần phụng sự.

❖ Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Ngành Châu Á - Thái Bình Dương học, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

Mã CDR	Nội dung CDR	Trình độ năng lực
KIẾN THỨC		
PLO 1	Trình bày được các khái niệm và chủ đề cơ bản về triết học chính trị, hệ tư tưởng ở Việt Nam, cũng như kiến thức nền tảng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và pháp luật.	2/6



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

PLO 2	Vận dụng được các quy luật, nguyên lý của lịch sử và khoa học xã hội để giải thích các sự kiện, diễn biến trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.	3/6
PLO 3	Vận dụng các kiến thức bổ trợ về kinh tế quốc tế, luật quốc tế, truyền thông quốc tế, công tác ngoại giao để tìm hiểu, và nghiên cứu một cách toàn diện hơn các vấn đề quan hệ quốc tế tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.	3/6
PLO 4	Vận dụng lý thuyết quan hệ quốc tế, kiến thức cơ sở về lịch sử quan hệ quốc tế và phương pháp nghiên cứu để lý giải các sự kiện/hành động trong quốc gia chuyên ngành và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.	3/6
PLO 5	So sánh thực tiễn quan hệ quốc tế trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương với chính sách đối ngoại của Việt Nam, dựa trên kiến thức chuyên sâu về chính trị quốc tế, an ninh quốc tế, khu vực học và phân tích chính sách đối ngoại.	4/6
PLO 6	Phân tích các vấn đề liên quan đến quốc gia được lựa chọn (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản hoặc Hàn Quốc) trên cơ sở vận dụng kiến thức chuyên sâu về con người, lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị và truyền thông của quốc gia đó.	4/6



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

KỸ NĂNG		
PLO 7	Có kỹ năng phân tích, lập luận, tư duy phản biện, nhận diện và giải quyết vấn đề chuyên sâu trong quan hệ quốc tế và hoạt động đối ngoại.	4/5
PLO 8	Thực hiện được các kỹ năng mềm như thuyết trình, quản lý dự án, làm việc độc lập và làm việc nhóm trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp khác nhau.	3/5
PLO 9	Thể hiện kỹ năng ngoại giao cơ bản như lễ tân ngoại giao, tổ chức đoàn ra – đoàn vào và sự kiện quốc tế, soạn thảo thư tín quốc tế, viết báo cáo, đàm phán, ...	4/5
PLO 10	Sử dụng thành thạo tối thiểu một ngoại ngữ trong đọc hiểu, dịch thuật, thu thập thông tin, viết báo cáo và trình bày về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành bằng ngoại ngữ đó.	4/5
PLO 11	Vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để tìm kiếm, tích hợp và xử lý thông tin phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn.	3/5
TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM		
PLO 12	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, tính liêm chính, tinh thần hợp tác tích cực; chủ động học tập và tự bồi dưỡng nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong các môi trường khác nhau.	3/5
PLO 13	Lòng ghép lợi ích quốc gia - dân tộc và tinh thần phụng sự nhân dân, đất nước; có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, ý thức làm việc chuyên nghiệp; có tinh thần trách nhiệm với nghề nghiệp.	4/5



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

❖ Nội dung của chương trình đào tạo

1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ

(Tổng số tín chỉ phải tích lũy không bao gồm số tín chỉ các học phần Năng lực số, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)

	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
1	Triết học Mác - Lênin	FC.001.03	03	Tiếng Việt
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	FC.002.02	02	Tiếng Việt
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	FC.003.02	02	Tiếng Việt
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	FC.004.02	02	Tiếng Việt
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	FC.005.02	02	Tiếng Việt
6	Pháp luật đại cương	IL.003.02	02	Tiếng Việt
7	Năng lực số	IT.002.02	02	Tiếng Việt
8	Giáo dục thể chất	AAD.001.03	03	Tiếng Việt
9	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	AAD.002.08	08	Tiếng Việt

2. Khối kiến thức ngoại ngữ: 24 tín chỉ

Khối lượng học tập Ngoại ngữ trong Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Châu Á - Thái Bình Dương học là 24 tín chỉ bắt buộc. Sinh viên học 01 Ngoại ngữ tương ứng với chuyên ngành của mình: tiếng Anh đối với Hoa Kỳ học, tiếng Trung đối với Trung Quốc học, tiếng Nhật đối với Nhật Bản học, và tiếng Hàn đối với Hàn Quốc học.



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

3. Khối kiến thức bổ trợ: 15 tín chỉ

Sinh viên cần hoàn thành tổng cộng 05 học phần kiến thức bổ trợ trong số các học phần sau đây:

	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
1	Chính sách đối ngoại Việt Nam	IR.046.03	03	Tiếng Việt
2	Công tác ngoại giao	IR.025.03	03	Tiếng Việt
3	Quan hệ kinh tế quốc tế	IE.006.03	03	Tiếng Việt
4	Kinh doanh quốc tế	IE.042.03	03	Tiếng Việt
5	Đại cương truyền thông quốc tế	IC.061.03	03	Tiếng Việt
6	Ngoại giao văn hóa	IC.010.03	03	Tiếng Việt
7	Công pháp quốc tế	IL.005.03	03	Tiếng Việt
8	Luật hiến pháp Việt Nam và các nước	IL.003.03	03	Tiếng Việt

4. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 59 tín chỉ

	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
Kiến thức cơ sở ngành: 4 tín chỉ				
1.	Lịch sử văn minh thế giới	FC.007.02	02	Tiếng Việt
2.	Chính trị học đại cương	FC.010.02	02	Tiếng Việt



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

Kiến thức chuyên ngành: 30 tín chỉ				
Bắt buộc: 15 tín chỉ				
1	Nhập môn Châu Á - Thái Bình Dương và khu vực học	AP.001.03	03	Tiếng Việt
2	Địa chính trị Châu Á - Thái Bình Dương	AP.003.03	03	Tiếng Việt
3	An ninh Châu Á - Thái Bình Dương	IR.016.03	03	Tiếng Việt
4	Đất nước học Trung Quốc/ Đất nước học Hàn Quốc/ Đất nước học Nhật Bản/ Đất nước học Hoa Kỳ	AP.004.03 AP.014.03 AP.024.03 AP.034.03	03	Tiếng Việt / Ngoại ngữ
5	Lịch sử Trung Quốc/ Lịch sử Hàn Quốc/ Lịch sử Nhật Bản/ Lịch sử Hoa Kỳ	AP.005.03 AP.015.03 AP.025.03 AP.035.03	03	Tiếng Việt / Ngoại ngữ

Tự chọn cho từng chuyên ngành (Sinh viên cần hoàn thành 05 học phần theo từng chuyên ngành, trong đó được chọn 3 học phần (*) và 2 học phần (**))				
Trung Quốc học				
1.	Hệ thống chính trị Trung Quốc*	AP.006.03	03	Tiếng Việt/ Trung
2.	Tư tưởng chính trị và tôn giáo Trung Quốc*	AP.007.03	03	Tiếng Việt/ Trung
3.	Chính sách đối ngoại Trung Quốc*	AP.008.03	03	Tiếng Việt/ Trung



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

4.	Quan hệ đối ngoại của Trung Quốc tại Châu Á - Thái Bình Dương*	AP.050.03	03	Tiếng Việt/ Trung
5.	Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam*	AP.051.03	03	Tiếng Việt/ Trung
6.	Kinh tế Trung Quốc**	AP.010.03	03	Tiếng Việt/ Trung
7.	Văn hóa Trung Quốc**	AP.052.03	03	Tiếng Việt/ Trung
8.	Vấn đề xã hội của Trung Quốc đương đại**	AP.053.03	03	Tiếng Việt/ Trung
9.	Truyền thông Trung Quốc**	AP.013.03	03	Tiếng Việt/ Trung
Hàn Quốc học				
1.	Hệ thống chính trị Hàn Quốc*	AP.016.03	03	Tiếng Việt/ Hàn
2.	Tư tưởng và tôn giáo Hàn Quốc*	AP.017.03	03	Tiếng Việt/ Hàn
3.	Chính sách đối ngoại Hàn Quốc*	AP.018.03	03	Tiếng Việt/ Hàn
4.	Quan hệ đối ngoại của Hàn quốc tại Châu Á - Thái Bình Dương*	AP.054.03	03	Tiếng Việt/ Hàn
5.	Quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam*	AP.055.03	03	Tiếng Việt/ Hàn
6.	Kinh tế Hàn Quốc**	AP.020.03	03	Tiếng Việt/ Hàn
7.	Văn hóa Hàn Quốc**	AP.056.03	03	Tiếng Việt/ Hàn



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

8.	Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc**	AP.022.03	03	Tiếng Việt/Hàn
9.	Xã hội Hàn Quốc**	AP.057.03	03	Tiếng Việt/Hàn
Nhật Bản học				
1.	Hệ thống chính trị Nhật Bản*	AP.026.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
2.	Tư tưởng chính trị và tôn giáo Nhật Bản*	AP.027.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
3.	Chính sách đối ngoại Nhật Bản*	AP.028.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
4.	Quan hệ đối ngoại của Nhật Bản tại Châu Á - Thái Bình Dương*	AP.058.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
5.	Quan hệ Nhật Bản - Việt Nam*	AP.059.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
6.	Kinh tế Nhật Bản**	AP.030.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
7.	Văn hóa Nhật Bản**	AP.060.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
8.	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản**	AP.032.03	03	Tiếng Việt/ Nhật
9.	Xã hội Nhật Bản**	AP.061.03	03	Tiếng Việt/ Nhật



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

Hoa Kỳ học				
1.	Hệ thống chính trị Hoa Kỳ*	AP.036.03	03	Tiếng Việt/ Anh
2.	Tư tưởng chính trị và Tôn giáo Hoa Kỳ*	AP.037.03	03	Tiếng Việt/ Anh
3.	Chính sách đối ngoại Hoa Kỳ*	AP.038.03	03	Tiếng Việt/ Anh
4.	Quan hệ đối ngoại của Hoa Kỳ tại Châu Á - Thái Bình Dương*	AP.062.03	03	Tiếng Việt/ Anh
5.	Quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam*	AP.063.03	03	Tiếng Việt/ Anh
6.	Kinh tế Hoa Kỳ**	AP.040.03	03	Tiếng Việt/ Anh
7.	Văn hoá - xã hội Hoa Kỳ**	AP.041.03	03	Tiếng Việt/ Anh
8.	Văn hóa kinh doanh Hoa Kỳ**	AP.066.03	03	Tiếng Việt/ Anh
9.	Truyền thông Hoa Kỳ**	AP.043.03	03	Tiếng Việt/ Anh



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

Học phần tự chọn: 8 tín chỉ (Sinh viên cần hoàn thành 03 học phần trong số các học phần dưới đây)			08	
1	Kỹ năng tư duy phản biện	E.041.02	2	Tiếng Việt
2	Kỹ năng thuyết trình	AP.044.02	2	Tiếng Trung/ Nhật/ Hàn/ Anh
3	Giao tiếp liên văn hoá	AP.048.03	3	Tiếng Trung/ Nhật/ Hàn/ Anh
4	Xây dựng dự án	E.032.03	3	Tiếng Việt
5	Phát triển nghề nghiệp	E.034.03	3	Tiếng Việt

5. Thực tập và tốt nghiệp*: 12 tín chỉ

	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
1	<i>Hướng nghiệp(*)</i>	AAD.080.02	2	<i>Tiếng Việt</i>
2	<i>Thực tập cuối khóa(*)</i>	AP.045.03	3	<i>Tiếng Việt</i>
3	Tốt nghiệp: a/ Viết Khóa luận b/ 04 Học phần chuyên ngành	AP.046.12	12	Tiếng Việt/ Trung/ Nhật/ Hàn/ Anh

(* Không bao gồm số tín chỉ của các học phần Hướng nghiệp và Thực tập)
(Tuỳ theo kết quả học tập, năng lực của sinh viên và điều kiện về giảng viên hướng dẫn, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học 04 học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn còn lại).